



Nhận định thị trường và chiến lược

“**Tiếp tục với cơ hội ngắn hạn khi thị trường rung lắc**”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -5.1 điểm (-0.39%) về mức 1296.29 điểm với 6 mã trần, 104 mã tăng, 214 mã giảm, 2 mã sàn và 42 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 22,391 nghìn tỷ đồng tăng +7.88% so với phiên trước.

Thị trường diễn ra với nhịp điều chỉnh nhẹ, chỉ số VN-Index phản ứng tại mốc 1306 điểm, áp lực bán khiến giá đóng cửa lui về dưới 1300 điểm. Trong khi các nhóm ngành vốn hoá lớn như Ngân hàng (-0.61%), Dịch vụ tài chính (-1.74%) đều chịu áp lực từ lực cung ngắn hạn thì Bất động sản (+2.33%) kéo lại sắc xanh cho chỉ số với những cổ phiếu lớn là VIC (+7%) tăng trần, KBC (+3.48%), VRE (+1.02%). Những cổ phiếu đáng chú ý: CII (+6.77%), VIC (+7%), KBC (+3.48%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.9%), HNX-Index (-0.66%), UPCOM-Index (+0.22%), VN30 (-0.34%), VNMID (-0.65%), VNSML (-0.49%), VNDIAMOND (-0.27%), VNFINLEAD (-1.41%), VNCOND (-0.34%), VNCONS (-0.92%).

Diễn biến của các quỹ nổi bật: FUESSVFL (-0.56 %), FUEKIV30 (0%), FUEMAVND (-0.44%), FUESSV50 (-2.9%), FUEVN100 (+0.56%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm: VIC (+4.85 điểm), VHM (+0.68 điểm), GEE (+0.54 điểm). Trong khi đó, các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VPL (-1.22 điểm), VCB (-1.13 điểm), FPT (-1.02 điểm).

Khối ngoại bán ròng -561.71 tỷ đồng. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm VIC (+174.56 tỷ), MBB (+148.31 tỷ), CTG (+83.55 tỷ). Trong khi đó, các cổ phiếu bị bán ròng là VHM (-1004.58 tỷ), GEX (-126.28 tỷ), MSN (-115.04 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phiên giao dịch ngày 19.5 thị trường điều chỉnh tiếp diễn phiên thứ 2 trên khung giờ với thanh khoản ở 22,4 ngàn tỷ đồng, không quá lớn so với bình quân 5 phiên trước đó, áp lực diễn ra vào từng thời điểm trong phiên, cho thấy đây là nhịp chốt lời gây ra giảm điểm. Hiện tại, biến động 2 phiên gần đây cho phép đánh giá điều chỉnh tích cực sau đó thị trường tăng trở lại.

Trên khung giao dịch H1 đã xác nhận điều chỉnh, nhà đầu tư có thể quan sát vùng giá hỗ trợ 1260-1280+/- để tìm tín hiệu kết thúc điều chỉnh sớm và giao dịch trở lại trong các phiên sắp tới.

Xu hướng ngắn hạn: vị thế giá tiếp tục duy trì tăng trên các đường trung bình trượt MA10 ngày, các đường trung bình trượt ngắn hạn sắp xếp theo trật tự hướng lên. Cấu trúc trên khung ngắn hạn đã tạo ra đỉnh đầy cao dần, dòng tiền ngắn hạn đang tham gia tích cực, dự kiến xu hướng ngắn hạn tiếp tục vận động tốt. Tuy nhiên bên trong vận động tích cực đó, chỉ số VN-Index đã tăng lên trong nhịp hiện tại 180 điểm, tiệm cận biên trên của kháng cự, tại vùng chỉ số kích hoạt gây mạnh đầu tháng 4, do đó hành vi và tâm lý của vùng kẹp hàng, hành vi của nhà đầu tư đã có lỗi từ giữa tháng 4 là yếu tố gây áp lực ngắn hạn trong tuần này. Các phiên điều chỉnh mang yếu tố kỹ thuật tích cực trước khi tăng giá trở lại. Vùng giao dịch ngắn hạn trong ngưỡng 1260-1320 điểm.

Với vận động của thị trường, nhà đầu tư có thể linh hoạt giao dịch lướt sóng tại vùng này với tỷ trọng phù hợp, hoặc chốt lời ngắn hạn và quay trở lại mua khi có rung lắc với mức hỗ trợ tiềm năng được nâng lên 1260-1280+/-.

Mức hỗ trợ 2 tại 1225-1200 điểm là căn cứ phân định thị trường rủi ro ngắn hạn.

Xu hướng trung hạn dần thoát khỏi xu thế giảm, dù chưa vượt qua đỉnh cũ 1346 điểm, nhưng đang có vận động tốt, khi tăng vừa qua thị trường hình thành cây nến đóng trên đường MA10 tuần, với lực nền có động lượng tăng tốt. Dòng tiền trung hạn đang quay trở lại mạnh mẽ với thị trường trong tháng 5. Chỉ số VN-Index đóng nến tuần vượt qua 1346 điểm với thanh khoản cao và khi MACD giao cắt lên đường Signal trên Zero trong thời gian tới, chỉ số thị trường chung có thể mở ra triển vọng tăng trưởng trung hạn trong giai đoạn tiếp theo, khi cần điều kiện thị trường xác nhận vượt qua đỉnh 1346 điểm.

Kháng cự - hỗ trợ:
Kháng cự 1: 1350-1395
Kháng cự 2: 1300-1320
Hỗ trợ 1 : 1250-1280
Hỗ trợ 2 : 1220-1225
Hỗ trợ 3 : 1160-1170
Hỗ trợ 4 : 1070-1030

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Theo phân tích xu hướng ngắn hạn và dòng tiền trong ngắn hạn, thị trường đi vào vùng kháng cự và có thể xuất hiện rung lắc điều chỉnh quanh vùng giá 1260-1280 +/- điểm.

Nhà đầu tư đã chốt lời ngắn hạn có thể quan sát thị trường rung lắc điều chỉnh giao dịch trở lại, có thể lấy mốc 1260-1280 làm điểm mua lên tới vùng kháng cự tiếp theo ở 1346 điểm

Đối với nhà đầu tư trung hạn có thể mua gia tăng sớm hơn dự kiến trong quá trình thị trường điều chỉnh và quản trị rủi ro đối với khối lượng gia tăng khi thị trường đóng nến tuần dưới 1225 điểm.

Đối với cổ phiếu, nhà đầu tư có thể quan tâm tới cổ phiếu tạo ra nền đáy và giá vận động sát MA5, MA10 để mua vào vị thế, cắt lỗ ngay đáy gần nhất. Các nhóm ngành cần chú ý gồm Ngân hàng, Chứng khoán, Năng lượng, Xây dựng - Đầu tư công, Bán lẻ, Công nghệ, Dệt may, Hóa chất - Nhân bản...

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (16/05/2025)
- VCG: Báo cáo Phân tích kỹ thuật

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Trung Quốc không còn là chủ nợ lớn thứ hai của Mỹ
- Moody's hạ tín nhiệm, lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ chạm mốc 5%
- Giá cước vận tải container tăng đột biến nhờ thỏa thuận Mỹ-Trung

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Hơn 35.500 tỷ đồng tín dụng đầu tư sẽ được giải ngân cho các dự án tại Ninh Thuận
- Đề nghị bổ sung hơn 4.327 tỷ đồng dự toán chi thường xuyên năm 2025
- Bức tranh tăng trưởng tín dụng quý 1

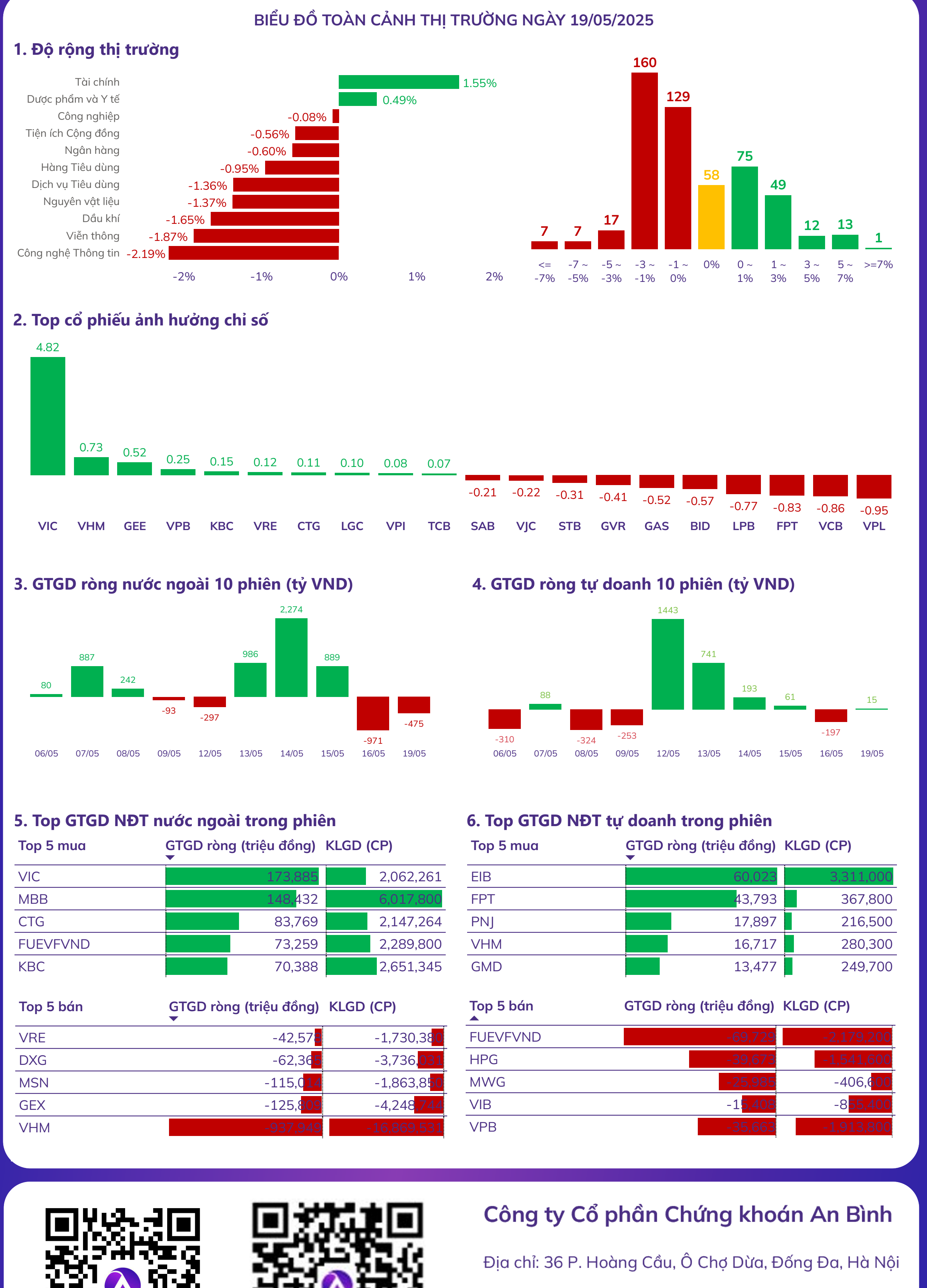
LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

21/05/2025: Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 (Eurozone)
22/05/2025: Đề nghị Trợ cấp thất nghiệp lần đầu (Mỹ)

Chỉ số thị trường Việt Nam	19/05/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,296.29	-0.39%	2.29%	-1.63%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	22,490.51	8.11%	29.55%	16.79%
HNX	217.24	-0.66%	1.45%	-8.77%
HNX GTGD (Tỷ VND)	962.12	-17.57%	11.32%	21.32%
Upcom	95.71	0.22%	2.47%	-2.97%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	660.45	-38.77%	13.02%	30.33%
P/E VNIndex (x)	12.75	-0.39%	4.34%	-2.15%
P/B VNIndex (x)	1.64	-0.61%	3.80%	-3.53%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE									
Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên			
1	VIC 7.00%	LPB -3.82%	VIC 11.90%	VHM -5.47%	VIC 41.72%	BCM -19.71%			
2	VHM 1.38%	FPT -2.31%	VPB 9.97%	STB -1.89%	VRE 22.83%	GVR -14.73%			
3	VRE 1.02%	VJC -2.22%	TCB 6.88%	VJC -1.68%	VHM 10.94%	PLX -12.69%			
4	VPB 0.83%	STB -2.01%	MWG 5.46%	VRE -1.27%	MBG 8.33%	VCB -12.04%			
5	CTG 0.26%	PLX -1.82%	ACB 5.18%	VRE -1.00%	SHB 6.37%	SSI -11.72%			
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên			
1	CII 6.77%	DBC -4.21%	KBC 10.54%	VSC -6.93%	GEX 23.68%	PHR -26.67%			
2	LGC 3.65%	HAG -3.76%	HSG 9.06%	ACG -3.71%	VSC 21.47%	SIP -22.92%			
3	KBC 3.48%	SIP -3.24%	LGC 7.93%	VPI -3.46%	BMP 21.31%	SZC -21.17%			
4	STG 3.26%	BSI -3.00%	STG 7.52%	BSR -3.06%	BWE 17.24%	BSI -20.11%			
5	VPI 2.45%	VTP -3.00%	MSH 7.13%	ANV -2.65%	NVL 16.99%	DIG -19.40%			
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên			
1	DAT 7.00%	TDH -6.92%	VNE 45.35%	TCO -8.24%	VNE 78.55%	FMC -25.15%			
2	TCO 6.85%	SRC -6.77%	TCO 37.65%	CDC -6.70%	TDH 75.00%	DRC -24.20%			
3	SPM 6.82%	BMC -4.08%	TDH 25.25%	TDP -6.38%	SMC 38.34%	FTS -22.45%			
4	NBB 5.49%	CCI -3.65%	DHM 18.67%	PMG -5.64%	HAH 23.41%	VDS -21.49%			
5	VNE 4.88%	ILB -3.65%	BCG 17.53%	HQC -5.36%	CRC 19.18%	SGR -20.00%			

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
	19/05/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
TTCK Toàn cầu					
DAX	23,934.98	0.70%	1.85%	10.21%	
Dow Jones	42,792.07	0.32%	3.74%	12.71%	
FTSE 100	8,699.31	0.17%	1.69%	2.65%	
Nikkei 225	37,498.63	-0.68%	-0.01%	7.95%	
S&P 500	5,963.60	0.09%	5.37%	17.81%	
Tỷ giá					
USD/VND	25,921.50	0.00%	-0.22%	0.64%	
USD/JPY	145.69	0.01%	-0.15%	-1.44%	
GBP/USD	1.33	0.00%	0.76%	4.72%	
EUR/USD	1.12	0.00%	0.00%	2.75%	
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	65.54	0.20%	2.55%	2.07%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.11	-6.61%	-18.16%	-15.03%
Than	USD/T	99.25	0.25%	0.35%	1.79%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Đồng	USD/Lbs	4.63	1.76%	0.43%	14.32%
Vàng	USD/t.oz	3,222.17	0.57%	-3.07%	8.09%
Gỗ	USD/1000 board feet	605.20	0.34%	11.10%	5.42%
Bạc	USD/t.oz	32.35	0.25%	-1.10%	7.80%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	895.00	0.00%	0.56%	-3.76%
Quặng sắt	USD/T	100.00	-0.08%	1.47%	-0.84%
Thép	CNY/T	3,093.00	-0.39%	1.44%	-2.80%
Nông nghiệp					
Lúa mì	USD/Bu	529.00	0.76%	1.39%	-1.40%
Cao su	USD Cents / Kg	172.80	0.23%	0.29%	-6.85%
Đường	USD/Lbs	17.48	-0.46%	-1.85%	-4.43%
Lợn hơi	USD/Lbs	99.25	-1.08%	1.71%	13.04%
Cà phê	USD/Lbs	374.64	-2.13%	-5.52%	10.08%



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.